

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 393/2019/DS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 31/10/2019

V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-DS ngày 26/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH Một thành viên A;

Trụ sở: Tầng 2, Toà nhà B, số 09 đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Duy N; Sinh năm 1991;

Theo văn bản ủy quyền số 1153/UQTA-VH.18 ngày 27/12/2018;

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Lý Cẩm H, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số 84 đường F, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A (Gọi tắt là A FC) có ông Vũ Duy N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/5/2015, bà Ngô Lý Cẩm H có ký hợp đồng tín dụng số 20150509-600233-0001 với A FC vay số tiền 17.419.500đ (Mười bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn năm trăm đồng), lãi suất 2.29%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà Ngô Lý Cẩm H có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.122.000đ (Hai mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.677.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.675.000 đồng. Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 09/6/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Ngô Lý Cẩm H đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho A FC 04 lần tổng số tiền là 7.208.000đ (Bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ ngày 07/7/2016 đến nay, bà Ngô Lý Cẩm H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào dù A FC nhiều lần nhắc nhở.

Nay, A FC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Ngô Lý Cẩm H thanh lý hợp đồng trả một lần cho A FC toàn bộ số tiền còn nợ là 12.914.000 đồng (Gồm khoản nợ gốc: 11.907.868 đồng và khoản nợ lãi 1.006.132 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến thời điểm xét xử, sau khi xét xử và không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – bà Ngô Lý Cẩm H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, bà H cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà Ngô Lý Cẩm H.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Vũ Duy N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – bà Ngô Lý Cẩm H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực

hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A khởi kiện bà Ngô Lý Cẩm H yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Hiện nay, bị đơn – bà Ngô Lý Cẩm H đang cư trú tại Quận K (Theo kết quả xác minh của Công an Phường G, Quận K trên cơ sở Phiếu yêu cầu xác minh số 229/PYCXM ngày 29/5/2019 của Toà án Nhân dân Quận 8), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A có ông Vũ Duy N là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Nhất.

Bị đơn – bà Ngô Lý Cẩm H, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Ngô Lý Cẩm H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt Bà Ngô Lý Cẩm H.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, việc Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A (Gọi tắt là A FC) yêu cầu bà Ngô Lý Cẩm H trả cho A FC số tiền còn nợ 12.914.000 đồng (Gồm khoản nợ gốc: 11.907.868 đồng và khoản nợ lãi 1.006.132 đồng) được thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150509-600233-0001 đã ký ngày 09/5/2015, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150509-600233-0001 đã ký ngày 09/5/2015 giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A (A FC) và bà Ngô Lý Cẩm H cùng các chứng cứ, tài liệu khác do A FC cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa A FC với bà Ngô Lý Cẩm H có giao kết Hợp đồng tín dụng, số tiền vay 20.122.000đ (Hai mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) gồm cả gốc và lãi với mục đích tiêu dùng cá nhân là có thật.

Thực hiện hợp đồng bà Ngô Lý Cẩm H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho công ty được 04 kỳ với tổng số tiền 7.208.000đ (Bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng). Kể từ ngày 07/7/2016 cho đến nay, bà Hằng không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa cho A FC dù A FC đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, đến thời điểm xét xử bà Ngô Lý Cẩm H còn nợ A FC tổng số tiền 12.914.000 đồng (Gồm khoản nợ gốc: 11.907.868 đồng và khoản nợ lãi 1.006.132 đồng).

Xét, bà Ngô Lý Cẩm H đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng đã ký kết, vi phạm quy định pháp luật tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó A FC yêu cầu thanh lý hợp đồng trước hạn và yêu cầu bà Ngô Lý Cẩm H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ 12.914.000 đồng (Gồm khoản nợ gốc: 11.907.868 đồng và khoản nợ lãi 1.006.132 đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được chấp nhận.

Việc Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến thời điểm xét xử, sau khi xét xử và không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền nợ nêu trên là không trái pháp luật và có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Ngô Lý Cẩm H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, bà H cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A. Điều này xem như bà Ngô Lý Cẩm Hằng đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Lý Cẩm H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A được chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Ngô Lý Cẩm H phải chịu là 12.914.000đ x 5% = 645.700đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm đồng);

- Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11;
- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Ngô Lý Cẩm Hằng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A số tiền 12.914.000đ (Mười hai triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng), thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về yêu cầu không tính lãi suất phát sinh đến thời điểm xét xử, sau khi xét xử và yêu cầu không tính lãi suất chậm thi hành án đối với khoản nợ trên của bà Ngô Lý Cẩm H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Ngô Lý Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 645.700đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm đồng), nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 323.000đ (Ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019556 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên A và bà Ngô Lý Cẩm H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lương Duy Minh Chính